

BÁO CÁO TÀI CHÍNH
CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2018

**CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI
VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

MỤC LỤC

	Trang
1. Mục lục	1
2. Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc	2 - 4
3. Báo cáo kiểm toán độc lập	5 - 6
4. Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018	7 - 10
5. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	11
6. Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	12 - 13
7. Bản thuyết minh Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018	14 - 45

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo của mình cùng với Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018.

Khái quát về Công ty

Công ty được chuyển đổi hình thức từ Công ty TNHH Vận tải và Xếp dỡ Hải An theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty Cổ phần số 0103818809 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 08 tháng 5 năm 2009.

Trong quá trình hoạt động, Công ty đã được Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp bổ sung các Giấy phép chứng nhận đăng ký kinh doanh điều chỉnh từ lần thứ 1 đến lần thứ 11 về việc thay đổi địa chỉ công ty, bổ sung ngành nghề kinh doanh, thành viên góp vốn. Trong đó, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp điều chỉnh lần thứ 11 được cấp ngày 15 tháng 08 năm 2018 về việc thay đổi người đại diện theo pháp luật của Công ty.

Trụ sở chính

- Địa chỉ : Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội
- Điện thoại : 0243 987 7515
- Fax : 0243 944 4022

Công ty có các đơn vị trực thuộc sau:

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại thành phố Hồ Chí Minh – Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thù, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là:

- Hoạt động hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa ven biển và viễn dương;
 - Hoạt động cảng biển, bến tàu, cầu tàu;
 - Hoạt động hoa tiêu, lái dật, đưa tàu cập bến;
 - Hoạt động của trạm hải đăng;
- Vận tải hàng hóa bằng đường bộ;
- Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương;
- Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Không bao gồm kinh doanh bất động sản);
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ, Chi tiết:
 - Hoạt động liên quan đến vận tải hành khách, động vật hoặc hàng hóa bằng đường bộ;
 - Hoạt động các bến, bãi ô tô, điểm bốc xếp hàng hóa;
 - Hoạt động quản lý đường bộ, cầu, đường hầm, bãi đỗ xe ô tô hoặc gara ô tô, bãi đỗ xe đạp, xe máy;
- Bốc xếp hàng hóa
- Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải, Chi tiết:
 - Sắp xếp hoặc tổ chức các hoạt động vận tải đường bộ, đường biển;

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (tiếp theo)

- Giao nhận hàng hóa;
- Thu, phát các chứng từ vận tải và vận đơn;
- Hoạt động của đại lý làm thủ tục hải quan;
- Hoạt động của các đại lý làm vận tải hàng hóa đường biển;
- Hoạt động liên quan khác như: bao gói hàng hóa nhằm mục đích bảo vệ hàng hóa trên đường vận chuyển, dỡ hàng hóa, lấy mẫu, cân hàng hóa;
- Dịch vụ đại lý tàu biển;
- Dịch vụ đại lý vận tải đường biển.

Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý

Các thành viên Hội đồng quản trị và Ban điều hành, quản lý của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này bao gồm:

Hội đồng quản trị

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Ngọc Sơn	Chủ tịch	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Tạ Mạnh Cường	Phó chủ tịch	Miễn nhiệm ngày 15 tháng 12 năm 2018
Ông Vũ Thanh Hải	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Bùi Tuấn Ngọc	Ủy viên	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Hải Yến	Ủy viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Lê Duy Hiệp	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Phùng Văn Quang	Ủy viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban kiểm soát

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/tái bổ nhiệm/miễn nhiệm
Bà Nguyễn Thị Thanh Tú	Trưởng ban	Tái bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Bà Trần Thị Thơm	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Xuân Lộc	Thành viên	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Đỗ Thành Đĩnh	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Phùng Đình Phúc	Thành viên	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Ban Tổng Giám đốc

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Nguyễn Ngọc Tuấn	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 5 tháng 10 năm 2017
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Phó Tổng Giám đốc	Ngày 5 tháng 10 năm 2017

Đại diện theo pháp luật

Người đại diện theo pháp luật của Công ty trong năm và cho đến thời điểm lập báo cáo này như sau:

Họ và tên	Chức vụ	Ngày bổ nhiệm/miễn nhiệm
Ông Vũ Thanh Hải	Tổng Giám đốc	Bổ nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018
Ông Tạ Mạnh Cường	Tổng Giám đốc	Miễn nhiệm ngày 29 tháng 6 năm 2018

Kiểm toán viên

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C đã được chỉ định kiểm toán Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018 của Công ty.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ của Công ty trong năm. Trong việc lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc phải:

- Chọn lựa các chính sách kế toán thích hợp và áp dụng các chính sách này một cách nhất quán;
- Thực hiện các xét đoán và các ước tính một cách hợp lý và thận trọng;
- Nêu rõ các chuẩn mực kế toán áp dụng cho Công ty có được tuân thủ hay không và tất cả các sai lệch trọng yếu đã được trình bày và giải thích trong Báo cáo tài chính;
- Lập Báo cáo tài chính trên cơ sở hoạt động liên tục trừ trường hợp không thể cho rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động liên tục;
- Thiết lập và thực hiện hệ thống kiểm soát nội bộ một cách hữu hiệu nhằm hạn chế rủi ro có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo các sổ kế toán thích hợp được lưu giữ đầy đủ để phản ánh tình hình tài chính của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và các sổ sách kế toán tuân thủ chế độ kế toán áp dụng. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm quản lý các tài sản của Công ty và do đó đã thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

Ban Tổng Giám đốc cam kết đã tuân thủ các yêu cầu nêu trên trong việc lập Báo cáo tài chính.

Phê duyệt Báo cáo tài chính

Ban Tổng Giám đốc phê duyệt Báo cáo tài chính đính kèm. Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc,
Tổng Giám đốc



Ngày 07 tháng 3 năm 2019

Số: 2.0122/19/TC-AC

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP

**Kính gửi: CÁC CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN**

Chúng tôi đã kiểm toán Báo cáo tài chính kèm theo của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là “Công ty”), được lập ngày 07 tháng 3 năm 2019, từ trang 07 đến trang 45, bao gồm Bảng cân đối kế toán tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Bản thuyết minh Báo cáo tài chính.

Trách nhiệm của Ban Tổng Giám đốc

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính của Công ty theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực Kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không.

Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên Báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ của Công ty. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Tổng Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính.

Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, Báo cáo tài chính đã phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại ngày 31 tháng 12 năm 2018, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C

Chi nhánh Hà Nội



Nguyễn Thị Tư - Phó Giám đốc

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0059-2018-008-1

Trần Thanh Thảo - Kiểm toán viên

Số Giấy CNĐKHN kiểm toán: 0932-2017-008-1

Hà Nội, ngày 08 tháng 3 năm 2019

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
A - TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		353.263.018.581	229.122.995.157
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	V.1	184.928.446.586	114.378.534.552
1. Tiền	111		54.738.417.482	49.928.549.375
2. Các khoản tương đương tiền	112		130.190.029.104	64.449.985.177
II. Đầu tư tài chính ngắn hạn	120		13.500.000.000	-
1. Chứng khoán kinh doanh	121		-	-
2. Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh	122		-	-
3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	123	V.2a	13.500.000.000	-
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		113.538.431.908	109.948.803.865
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	V.3	30.013.968.207	25.461.451.327
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	V.4	953.864.462	738.031.993
3. Phải thu nội bộ ngắn hạn	133		-	-
4. Phải thu theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	134		-	-
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	V.5	-	45.000.000.000
6. Phải thu ngắn hạn khác	136	V.6a	82.735.432.851	38.964.154.157
7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	137	V.7	(164.833.612)	(214.833.612)
8. Tài sản thiếu chờ xử lý	139		-	-
IV. Hàng tồn kho	140		20.208.196.789	2.693.495.269
1. Hàng tồn kho	141	V.8	20.208.196.789	2.693.495.269
2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho	149		-	-
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		21.087.943.298	2.102.161.471
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	V.9a	626.423.955	2.099.006.071
2. Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	152		20.461.519.343	-
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	153	V.15	-	3.155.400
4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	154		-	-
5. Tài sản ngắn hạn khác	155		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
B - TÀI SẢN DÀI HẠN	200		754.794.924.703	562.354.628.222
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		46.713.470.000	91.862.721.143
1. Phải thu dài hạn của khách hàng	211		-	-
2. Trả trước cho người bán dài hạn	212		-	-
3. Vốn kinh doanh ở đơn vị trực thuộc	213		-	-
4. Phải thu nội bộ dài hạn	214		-	-
5. Phải thu về cho vay dài hạn	215		-	-
6. Phải thu dài hạn khác	216	V.6b	46.713.470.000	91.862.721.143
7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi	219		-	-
II. Tài sản cố định	220		440.706.178.144	261.957.896.552
1. Tài sản cố định hữu hình	221	V.10	436.808.596.443	258.912.818.695
<i>Nguyên giá</i>	222		734.585.949.049	507.796.771.981
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	223		(297.777.352.606)	(248.883.953.286)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224		-	-
<i>Nguyên giá</i>	225		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	226		-	-
3. Tài sản cố định vô hình	227	V.11	3.897.581.701	3.045.077.857
<i>Nguyên giá</i>	228		6.541.325.236	5.026.265.236
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	229		(2.643.743.535)	(1.981.187.379)
III. Bất động sản đầu tư	230		-	-
<i>Nguyên giá</i>	231		-	-
<i>Giá trị hao mòn lũy kế</i>	232		-	-
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		-	5.125.141.591
1. Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn	241		-	-
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	V.12	-	5.125.141.591
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	V.2b	266.696.649.411	200.456.746.500
1. Đầu tư vào công ty con	251		270.622.700.000	200.455.880.000
2. Đầu tư vào công ty liên doanh, liên kết	252		1.200.000.000	-
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		866.500	866.500
4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn	254		(5.126.917.089)	-
5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn	255		-	-
VI. Tài sản dài hạn khác	260		678.627.148	2.952.122.436
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	V.9b	678.627.148	2.952.122.436
2. Tài sản thuê thu nhập hoãn lại	262		-	-
3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn	263		-	-
4. Tài sản dài hạn khác	268		-	-
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		1.108.057.943.284	791.477.623.379

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
C - NỢ PHẢI TRẢ	300		203.296.216.739	146.478.054.678
I. Nợ ngắn hạn	310		106.180.462.071	126.800.045.508
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	V.13	14.102.010.865	19.802.727.600
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	V.14	-	662.466.694
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	V.15	2.212.019.256	8.156.462.657
4. Phải trả người lao động	314		7.669.002.603	6.259.445.645
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	V.16	848.054.540	88.600.911
6. Phải trả nội bộ ngắn hạn	316		-	-
7. Phải trả theo tiến độ kế hoạch hợp đồng xây dựng	317		-	-
8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn	318	V.17	676.878.538	-
9. Phải trả ngắn hạn khác	319	V.18	27.002.098.136	54.948.578.249
10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	V.19a	34.575.735.486	19.899.406.105
11. Dự phòng phải trả ngắn hạn	321		-	-
12. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322	V.20	19.094.662.647	16.982.357.647
13. Quỹ bình ổn giá	323		-	-
14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ	324		-	-
II. Nợ dài hạn	330		97.115.754.668	19.678.009.170
1. Phải trả người bán dài hạn	331		-	-
2. Người mua trả tiền trước dài hạn	332		-	-
3. Chi phí phải trả dài hạn	333		-	-
4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh	334		-	-
5. Phải trả nội bộ dài hạn	335		-	-
6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	336		-	-
7. Phải trả dài hạn khác	337		-	-
8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	V.19b	97.115.754.668	19.678.009.170
9. Trái phiếu chuyển đổi	339		-	-
10. Cổ phiếu ưu đãi	340		-	-
11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả	341		-	-
12. Dự phòng phải trả dài hạn	342		-	-
13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ	343		-	-

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bảng cân đối kế toán (tiếp theo)

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
D - NGUỒN VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		904.761.726.545	644.999.568.701
I. Vốn chủ sở hữu	410	V.21	904.761.726.545	644.999.568.701
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		487.827.510.000	345.078.180.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		487.827.510.000	345.078.180.000
- Cổ phiếu ưu đãi	411b		-	-
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		115.606.612.922	58.738.380.922
3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu	413		-	-
4. Vốn khác của chủ sở hữu	414		-	-
5. Cổ phiếu quỹ	415		(14.920.919.678)	(14.920.919.678)
6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản	416		-	-
7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái	417		-	-
8. Quỹ đầu tư phát triển	418		179.564.070.809	152.064.070.809
9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp	419		-	-
10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	420		-	-
11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	421		136.684.452.492	104.039.856.648
- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước	421a		32.955.091.648	104.039.856.648
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		103.729.360.844	-
12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản	422		-	-
II. Nguồn kinh phí và quỹ khác	430		-	-
1. Nguồn kinh phí	431		-	-
2. Nguồn kinh phí đã hình thành tài sản cố định	432		-	-
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		1.108.057.943.284	791.477.623.379

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc



Trần Thị Thanh Hảo



Phạm Thị Hồng Nhung



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	VI.1	479.693.346.795	451.542.698.498
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	02		-	-
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		479.693.346.795	451.542.698.498
4. Giá vốn hàng bán	11	VI.2	361.067.675.650	291.109.452.898
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		118.625.671.145	160.433.245.600
6. Doanh thu hoạt động tài chính	21	VI.3	15.566.119.108	20.015.483.680
7. Chi phí tài chính	22	VI.4	9.853.120.282	4.875.194.604
Trong đó: chi phí lãi vay	23		3.861.404.237	4.464.105.033
8. Chi phí bán hàng	25		-	-
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	VI.5	23.949.488.434	22.096.923.940
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		100.389.181.537	153.476.610.736
11. Thu nhập khác	31	VI.6	17.367.044.774	1.523.070.929
12. Chi phí khác	32	VI.7	264.741.901	932.029.591
13. Lợi nhuận khác	40		17.102.302.873	591.041.338
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		117.491.484.410	154.067.652.074
15. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành	51	V.15	13.762.123.566	16.173.650.197
16. Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	52		-	-
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	60		103.729.360.844	137.894.001.877
18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	70	VI.8	-	-
19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	71	VI.8	-	-

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2019

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

(Theo phương pháp gián tiếp)

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Đơn vị tính: VND

CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh				
1. Lợi nhuận trước thuế	01		117.491.484.410	154.067.652.074
2. Điều chỉnh cho các khoản:				
- Khấu hao tài sản cố định và bất động sản đầu tư	02		55.896.962.460	59.567.597.999
- Các khoản dự phòng	03		5.076.917.089	(47.533.500)
- Lãi, lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	04		(139.742.873)	(90.259.655)
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05		(28.828.257.811)	(18.600.433.332)
- Chi phí lãi vay	06	VI.4	3.861.404.237	4.464.105.033
- Các khoản điều chỉnh khác	07		-	-
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động	08		153.358.767.512	199.361.128.619
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09		(24.237.135.240)	(30.061.942.935)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10		(17.514.701.520)	(3.352.612.228)
- Tăng, giảm các khoản phải trả	11		(38.777.714.326)	(57.234.317.215)
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12		4.291.531.949	9.578.254.595
- Tăng, giảm chứng khoán kinh doanh	13		-	-
- Tiền lãi vay đã trả	14		(3.101.950.608)	(4.589.597.786)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	V.15	(13.168.518.518)	(24.787.385.470)
- Tiền thu khác từ hoạt động kinh doanh	16		-	-
- Tiền chi khác cho hoạt động kinh doanh	17	V.20	(7.537.695.000)	(8.048.530.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20		53.312.584.249	80.864.997.580
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư				
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	21	V.12	(223.724.550.022)	(5.516.521.452)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	22		-	-
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị khác	23		(13.713.180.000)	(50.000.000.000)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của đơn vị khác	24		45.213.180.000	5.000.000.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	V.2	(71.366.820.000)	(43.572.661.100)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		-	-
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27		22.932.765.879	7.522.526.807
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30		(240.658.604.143)	(86.566.655.745)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Báo cáo lưu chuyển tiền tệ (tiếp theo)

CHỈ TIÊU	Mã Thuyết		Năm nay	Năm trước
	số	minh		
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính				
1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của chủ sở hữu	31	V.21	199.617.562.000	(50.000.000)
2. Tiền trả lại vốn góp cho các chủ sở hữu, mua lại cổ phiếu của doanh nghiệp đã phát hành	32		-	(4.561.855.500)
3. Tiền thu từ đi vay	33	V.19	136.813.861.235	34.414.693.035
4. Tiền trả nợ gốc vay	34	V.19	(44.783.264.439)	(65.212.688.986)
5. Tiền trả nợ gốc thuê tài chính	35		-	-
6. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	V.21	(33.934.765.000)	(33.835.015.000)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40		257.713.393.796	(69.244.866.451)
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	50		70.367.373.902	(74.946.524.616)
Tiền và tương đương tiền đầu năm	60	V.1	114.378.534.552	189.378.258.842
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi ngoại tệ	61		182.538.132	(53.199.674)
Tiền và tương đương tiền cuối năm	70	V.1	184.928.446.586	114.378.534.552

Người lập biểu

Trần Thị Thanh Hào

Kế toán trưởng

Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

I. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG

1. Hình thức sở hữu vốn

Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An (sau đây gọi tắt là "Công ty") là công ty cổ phần.

2. Lĩnh vực kinh doanh

Lĩnh vực kinh doanh của Công ty là dịch vụ.

3. Ngành nghề kinh doanh

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là: Cho thuê bãi, bốc xếp hàng hóa cảng biển, vận tải biển.

4. Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất kinh doanh thông thường của Công ty không quá 12 tháng.

5. Đặc điểm hoạt động của Công ty trong năm có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính

Công ty đã phát hành cổ phiếu tăng vốn điều lệ từ 345.078.180.000 VND lên 487.827.510.000 VND theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2017. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã thực hiện xong các thủ tục tăng vốn và thay đổi đăng ký kinh doanh.

Ngày 02 tháng 01 năm 2018, Công ty ký lại Hợp đồng thuê quản lý và điều hành khai thác Bến Container Hải An với Công ty TNHH Cảng Hải An. Theo đó, Công ty TNHH Cảng Hải An tổ chức quản lý và điều hành khai thác Bến Container Hải An trong khoảng thời gian tối thiểu là 5 năm, phát hành hóa đơn thu cước và các loại phí liên quan đến việc cung ứng dịch vụ khai thác Bến Container Hải An. Cuối mỗi tháng Công ty phát hành hóa đơn thu lại các khoản mà Công ty TNHH Cảng Hải An thu hộ.

6. Cấu trúc Công ty

Các Công ty con

Tên công ty	Địa chỉ trụ sở chính	Hoạt động kinh doanh chính	Tỷ lệ vốn góp	Tỷ lệ lợi ích	Tỷ lệ quyền biểu quyết
Công ty TNHH Cảng Hải An	Tầng 1, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Cung cấp dịch vụ cảng biển	100%	100%	100%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	Tầng 5, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ vận tải	50,5%	50,5%	50,5%
Công ty TNHH Pan Hải An	Tầng 6, tòa nhà Hải An, Km 2 đường Đình Vũ, phường Đông Hải 2, quận Hải An, thành phố Hải Phòng	Dịch vụ khai thác Depot	51%	51%	51%

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công ty liên kết

Công ty chỉ đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An có trụ sở chính tại phòng 502 tầng 5, tòa nhà 133 Thái Hà, phường Trung Liệt, quận Đống Đa, thành phố Hà Nội. Hoạt động kinh doanh chính của công ty liên kết này là vận tải hàng hóa bằng đường bộ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, tỷ lệ vốn góp của Công ty tại công ty liên kết này là 40%, tỷ lệ quyền biểu quyết và tỷ lệ phần sở hữu tương đương với tỷ lệ vốn góp.

Các đơn vị trực thuộc không có tư cách pháp nhân hạch toán phụ thuộc

Tên đơn vị	Địa chỉ
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh - Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	Số 217 Nguyễn Văn Thủ, phường Đa Kao, quận 1, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An tại Bà Rịa – Vũng Tàu	Khu A, lô 17 khu nhà ở Phú Mỹ, thị trấn Phú Mỹ, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

7. **Tuyên bố về khả năng so sánh thông tin trên Báo cáo tài chính**

Các số liệu tương ứng của năm trước so sánh được với số liệu của năm nay.

8. **Nhân viên**

Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty có 76 nhân viên đang làm việc (số đầu năm là 81 nhân viên).

II. **NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN**

1. **Năm tài chính**

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01 tháng 01 và kết thúc vào ngày 31 tháng 12 hàng năm.

2. **Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán**

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là Đồng Việt Nam (VND) do phần lớn các nghiệp vụ được thực hiện bằng đơn vị tiền tệ VND.

III. **CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG**

1. **Chế độ kế toán áp dụng**

Công ty áp dụng các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 và các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

2. **Tuyên bố về việc tuân thủ chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán**

Ban Tổng Giám đốc đảm bảo đã tuân thủ yêu cầu của các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán doanh nghiệp Việt Nam được ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22 tháng 12 năm 2014 cũng như các thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực kế toán của Bộ Tài chính trong việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

IV. CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. Cơ sở lập Báo cáo tài chính

Báo cáo tài chính được lập trên cơ sở kế toán dồn tích (trừ các thông tin liên quan đến các luồng tiền).

2. Các giao dịch bằng ngoại tệ

Các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ được chuyển đổi theo tỷ giá tại ngày phát sinh giao dịch. Số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được quy đổi theo tỷ giá tại ngày này.

Chênh lệch tỷ giá phát sinh trong năm từ các giao dịch bằng ngoại tệ được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính. Chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính sau khi bù trừ chênh lệch tăng và chênh lệch giảm được ghi nhận vào doanh thu hoạt động tài chính hoặc chi phí tài chính.

Tỷ giá sử dụng để quy đổi các giao dịch phát sinh bằng ngoại tệ là tỷ giá giao dịch thực tế tại thời điểm phát sinh giao dịch. Tỷ giá giao dịch thực tế đối với các giao dịch bằng ngoại tệ được xác định như sau:

- Đối với nợ phải thu: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty chỉ định khách hàng thanh toán tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty dự kiến giao dịch tại thời điểm giao dịch phát sinh.
- Đối với các giao dịch mua sắm tài sản hoặc các khoản chi phí được thanh toán ngay bằng ngoại tệ (không qua các tài khoản phải trả): tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng thương mại nơi Công ty thực hiện thanh toán.

Tỷ giá sử dụng để đánh giá lại số dư các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ tại ngày kết thúc năm tài chính được xác định theo nguyên tắc sau:

- Đối với các khoản ngoại tệ gửi ngân hàng: tỷ giá mua ngoại tệ của ngân hàng nơi Công ty mở tài khoản ngoại tệ.
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là tài sản khác: tỷ giá mua ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).
- Đối với các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ được phân loại là nợ phải trả: tỷ giá bán ngoại tệ của Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng (Ngân hàng Công ty thường xuyên có giao dịch).

3. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt và tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn. Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi không quá 3 tháng kể từ ngày đầu tư, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong việc chuyển đổi thành tiền tại thời điểm báo cáo.

4. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Khoản đầu tư được phân loại là nắm giữ đến ngày đáo hạn khi Công ty có ý định và khả năng giữ đến ngày đáo hạn. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn là các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí liên quan đến giao dịch mua các khoản đầu tư. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được ghi nhận theo giá trị có thể thu hồi. Thu nhập lãi từ các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn sau ngày mua được ghi nhận trên Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trên cơ sở dự thu. Lãi được hưởng trước khi Công ty nắm giữ được ghi giảm trừ vào giá gốc tại thời điểm mua.

Khi có các bằng chứng chắc chắn cho thấy một phần hoặc toàn bộ khoản đầu tư có thể không thu hồi được và số tổn thất được xác định một cách đáng tin cậy thì tổn thất được ghi nhận vào chi phí tài chính trong năm và giảm trừ trực tiếp giá trị đầu tư.

Các khoản cho vay

Các khoản cho vay được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi. Dự phòng phải thu khó đòi của các khoản cho vay được lập căn cứ vào dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Công ty con

Công ty con là doanh nghiệp chịu sự kiểm soát của Công ty. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhằm thu được lợi ích kinh tế từ các hoạt động của doanh nghiệp đó.

Công ty liên kết

Công ty liên kết là doanh nghiệp mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không có quyền kiểm soát đối với các chính sách tài chính và hoạt động. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của doanh nghiệp nhận đầu tư nhưng không kiểm soát các chính sách này.

Ghi nhận ban đầu

Các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được ghi nhận ban đầu theo giá gốc, bao gồm giá mua hoặc khoản góp vốn cộng các chi phí liên quan trực tiếp đến việc đầu tư. Trường hợp đầu tư bằng tài sản phi tiền tệ, giá phí khoản đầu tư được ghi nhận theo giá trị hợp lý của tài sản phi tiền tệ tại thời điểm phát sinh.

Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ trước khi khoản đầu tư được mua được hạch toán giảm giá trị của chính khoản đầu tư đó. Cổ tức và lợi nhuận của các kỳ sau khi khoản đầu tư được mua được ghi nhận doanh thu. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con và công ty liên kết

Dự phòng tổn thất cho các khoản đầu tư vào công ty con, công ty liên kết được trích lập khi công ty con, công ty liên kết bị lỗ với mức trích lập bằng chênh lệch giữa vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết và vốn chủ sở hữu thực có nhân với tỷ lệ góp vốn của Công ty so với tổng số vốn góp thực tế của các bên tại công ty con, công ty liên kết. Nếu công ty con, công ty liên kết là đối tượng lập Báo cáo tài chính hợp nhất thì căn cứ để xác định dự phòng tổn thất là Báo cáo tài chính hợp nhất.

Tăng, giảm số dự phòng tổn thất đầu tư vào công ty con, công ty liên kết cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

5. Các khoản phải thu

Các khoản nợ phải thu được trình bày theo giá trị ghi sổ trừ đi các khoản dự phòng phải thu khó đòi.

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng và phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải thu của khách hàng phản ánh các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua – bán giữa Công ty và người mua là đơn vị độc lập với Công ty.
- Phải thu khác phản ánh các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua – bán.

Dự phòng phải thu khó đòi được lập cho từng khoản nợ phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra, cụ thể như sau:

- Đối với nợ phải thu quá hạn thanh toán:
 - 30% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ trên 6 tháng đến dưới 1 năm.
 - 50% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 1 năm đến dưới 2 năm.
 - 70% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 2 năm đến dưới 3 năm.
 - 100% giá trị đối với khoản nợ phải thu quá hạn từ 3 năm trở lên.
- Đối với nợ phải thu chưa quá hạn thanh toán nhưng khó có khả năng thu hồi: căn cứ vào dự kiến mức tổn thất để lập dự phòng.

Tăng, giảm số dư dự phòng nợ phải thu khó đòi cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào chi phí quản lý doanh nghiệp.

6. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được.

Giá gốc hàng tồn kho được xác định như sau: Nguyên vật liệu, hàng hóa bao gồm chi phí mua và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá xuất kho được tính theo phương pháp nhập trước, xuất trước và được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên. Riêng đối với nhiên liệu xuất dùng cho tàu được tính theo phương pháp bình quân gia quyền từng lần nhập xuất.

Giá trị thuần có thể thực hiện được là giá bán ước tính của hàng tồn kho trong kỳ sản xuất, kinh doanh bình thường trừ chi phí ước tính để hoàn thành và chi phí ước tính cần thiết cho việc tiêu thụ chúng.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập cho từng mặt hàng tồn kho có giá gốc lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được. Tăng, giảm số dư dự phòng giảm giá hàng tồn kho cần phải trích lập tại ngày kết thúc năm tài chính được ghi nhận vào giá vốn hàng bán.

7. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ kế toán. Chi phí trả trước của Công ty chủ yếu là công cụ dụng cụ, chi phí sửa chữa tài sản và chi phí lên đà tàu. Các chi phí trả trước này được phân bổ trong khoảng thời gian trả trước hoặc thời gian các lợi ích kinh tế tương ứng được tạo ra từ các chi phí này.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Công cụ, dụng cụ

Các công cụ, dụng cụ đã đưa vào sử dụng được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng với thời gian phân bổ không quá 2 năm.

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu

Chi phí sửa chữa tài sản cố định và chi phí lên đà tàu phát sinh một lần có giá trị lớn được phân bổ vào chi phí theo phương pháp đường thẳng trong 3 năm.

8. Tài sản thuê hoạt động

Thuê tài sản được phân loại là thuê hoạt động nếu phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuộc về người cho thuê. Chi phí thuê hoạt động được phản ánh vào chi phí theo phương pháp đường thẳng cho suốt thời hạn thuê tài sản, không phụ thuộc vào phương thức thanh toán tiền thuê.

9. Tài sản cố định hữu hình

Tài sản cố định hữu hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí phát sinh sau ghi nhận ban đầu chỉ được ghi tăng nguyên giá tài sản cố định nếu các chi phí này chắc chắn làm tăng lợi ích kinh tế trong tương lai do sử dụng tài sản đó. Các chi phí phát sinh không thỏa mãn điều kiện trên được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong năm.

Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

Tài sản cố định hữu hình được khấu hao theo phương pháp đường thẳng dựa trên thời gian hữu dụng ước tính. Số năm khấu hao của các loại tài sản cố định hữu hình như sau:

<u>Loại tài sản cố định</u>	<u>Số năm</u>
Nhà cửa, vật kiến trúc	5-20
Máy móc và thiết bị	5-10
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	6-10
Thiết bị, dụng cụ quản lý	3-5
Tài sản cố định khác	4-10

10. Tài sản cố định vô hình

Tài sản cố định vô hình được thể hiện theo nguyên giá trừ hao mòn lũy kế.

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm toàn bộ các chi phí mà Công ty phải bỏ ra để có được tài sản cố định tính đến thời điểm đưa tài sản đó vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Chi phí liên quan đến tài sản cố định vô hình phát sinh sau khi ghi nhận ban đầu được ghi nhận là chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ trừ khi các chi phí này gắn liền với một tài sản cố định vô hình cụ thể và làm tăng lợi ích kinh tế từ các tài sản này.

Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và lãi, lỗ phát sinh do thanh lý được ghi nhận vào thu nhập hay chi phí trong năm.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tài sản cố định vô hình của Công ty bao gồm:

Quyền sử dụng đất

Quyền sử dụng đất là toàn bộ các chi phí thực tế Công ty đã chi ra có liên quan trực tiếp tới đất sử dụng, bao gồm: tiền chi ra để có quyền sử dụng đất, chi phí cho đền bù, giải phóng mặt bằng, san lấp mặt bằng, lệ phí trước bạ,... Quyền sử dụng đất được khấu hao theo phương pháp đường thẳng trong 35 năm.

Chương trình phần mềm máy tính

Chi phí liên quan đến các chương trình phần mềm máy tính không phải là một bộ phận gắn kết với phần cứng có liên quan được vốn hóa. Nguyên giá của phần mềm máy tính là toàn bộ các chi phí mà Công ty đã chi ra tính đến thời điểm đưa phần mềm vào sử dụng. Phần mềm máy tính được khấu hao theo phương pháp đường thẳng từ 3 đến 5 năm.

11. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang phản ánh các chi phí liên quan trực tiếp (bao gồm cả chi phí lãi vay có liên quan phù hợp với chính sách kế toán của Công ty) đến các tài sản đang trong quá trình xây dựng, máy móc thiết bị đang lắp đặt để phục vụ cho mục đích sản xuất, cho thuê và quản lý cũng như chi phí liên quan đến việc sửa chữa tài sản cố định đang thực hiện. Các tài sản này được ghi nhận theo giá gốc và không được tính khấu hao.

12. Hợp đồng hợp tác kinh doanh

Hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát

Công ty ghi nhận trên Báo cáo tài chính các hợp đồng hợp tác kinh doanh dưới hình thức hoạt động kinh doanh đồng kiểm soát các nội dung sau:

- Giá trị tài sản mà Công ty hiện sở hữu.
- Các khoản nợ phải trả mà Công ty phải gánh chịu.
- Doanh thu được chia từ việc bán hàng hóa hoặc cung cấp dịch vụ của liên doanh.
- Các khoản chi phí phải gánh chịu.

13. Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được ghi nhận cho số tiền phải trả trong tương lai liên quan đến hàng hóa và dịch vụ đã nhận được. Chi phí phải trả được ghi nhận dựa trên các ước tính hợp lý về số tiền phải trả.

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, chi phí phải trả và phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc sau:

- Phải trả người bán phản ánh các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán là đơn vị độc lập với Công ty.
- Chi phí phải trả phản ánh các khoản phải trả cho hàng hóa, dịch vụ đã nhận được từ người bán hoặc đã cung cấp cho người mua nhưng chưa chi trả do chưa có hóa đơn hoặc chưa đủ hồ sơ, tài liệu kế toán và các khoản phải trả cho người lao động về tiền lương nghỉ phép, các khoản chi phí sản xuất, kinh doanh phải trích trước.
- Phải trả khác phản ánh các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ.

Các khoản nợ phải trả và chi phí phải trả được phân loại ngắn hạn và dài hạn trên Bảng cân đối kế toán căn cứ theo kỳ hạn còn lại tại ngày kết thúc năm tài chính.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

14. Vốn chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu

Vốn góp của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực tế đã góp của các cổ đông.

Thặng dư vốn cổ phần

Thặng dư vốn cổ phần được ghi nhận theo số chênh lệch giữa giá phát hành và mệnh giá cổ phiếu khi phát hành lần đầu hoặc phát hành bổ sung, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá trị sổ sách của cổ phiếu quỹ và cấu phần vốn của trái phiếu chuyển đổi khi đáo hạn. Chi phí trực tiếp liên quan đến việc phát hành bổ sung cổ phiếu và tái phát hành cổ phiếu quỹ được ghi giảm thặng dư vốn cổ phần.

Cổ phiếu quỹ

Khi mua lại cổ phiếu do Công ty phát hành, khoản tiền trả bao gồm cả các chi phí liên quan đến giao dịch được ghi nhận là cổ phiếu quỹ và được phản ánh là một khoản giảm trừ trong vốn chủ sở hữu. Khi tái phát hành, chênh lệch giữa giá tái phát hành và giá sổ sách của cổ phiếu quỹ được ghi vào khoản mục “Thặng dư vốn cổ phần”.

15. Phân phối lợi nhuận

Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp được phân phối cho các cổ đông sau khi đã trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty cũng như các quy định của pháp luật và đã được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

Việc phân phối lợi nhuận cho các cổ đông được cân nhắc đến các khoản mục phi tiền tệ nằm trong lợi nhuận sau thuế chưa phân phối có thể ảnh hưởng đến luồng tiền và khả năng chi trả cổ tức như lãi do đánh giá lại tài sản mang đi góp vốn, lãi do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ, các công cụ tài chính và các khoản mục phi tiền tệ khác.

Cổ tức được ghi nhận là nợ phải trả khi được Đại hội đồng cổ đông phê duyệt.

16. Ghi nhận doanh thu và thu nhập

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn. Khi hợp đồng quy định người mua được quyền trả lại dịch vụ đã mua theo những điều kiện cụ thể, doanh thu chỉ được ghi nhận khi những điều kiện cụ thể đó không còn tồn tại và người mua không được quyền trả lại dịch vụ đã cung cấp.
- Công ty đã hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó.
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào thời điểm báo cáo.
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó.

Trường hợp dịch vụ được thực hiện trong nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ được căn cứ vào kết quả phân công việc đã hoàn thành vào ngày kết thúc kỳ kế toán.

Tiền lãi

Tiền lãi được ghi nhận trên cơ sở thời gian và lãi suất thực tế từng kỳ.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Cổ tức và lợi nhuận được chia

Cổ tức và lợi nhuận được chia được ghi nhận khi Công ty được quyền nhận cổ tức hoặc lợi nhuận từ việc góp vốn. Cổ tức được nhận bằng cổ phiếu chỉ được theo dõi số lượng cổ phiếu tăng thêm, không ghi nhận giá trị cổ phiếu nhận được.

17. Chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm lãi tiền vay và các chi phí khác phát sinh liên quan trực tiếp đến các khoản vay. Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí khi phát sinh.

18. Các khoản chi phí

Chi phí là những khoản làm giảm lợi ích kinh tế được ghi nhận tại thời điểm giao dịch phát sinh hoặc khi có khả năng tương đối chắc chắn sẽ phát sinh trong tương lai không phân biệt đã chi tiền hay chưa.

Các khoản chi phí và khoản doanh thu do nó tạo ra phải được ghi nhận đồng thời theo nguyên tắc phù hợp. Trong trường hợp nguyên tắc phù hợp xung đột với nguyên tắc thận trọng, chi phí được ghi nhận căn cứ vào bản chất và quy định của các chuẩn mực kế toán để đảm bảo phản ánh giao dịch một cách trung thực, hợp lý.

19. Thuế thu nhập doanh nghiệp

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp chỉ bao gồm thuế thu nhập hiện hành là khoản thuế được tính dựa trên thu nhập tính thuế. Thu nhập tính thuế chênh lệch so với lợi nhuận kế toán là do điều chỉnh các khoản chênh lệch tạm thời giữa thuế và kế toán, các chi phí không được trừ cũng như điều chỉnh các khoản thu nhập không phải chịu thuế và các khoản lỗ được chuyển.

20. Bên liên quan

Các bên được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các bên cũng được xem là bên liên quan nếu cùng chịu sự kiểm soát chung hay chịu ảnh hưởng đáng kể chung.

Trong việc xem xét mối quan hệ của các bên liên quan, bản chất của mối quan hệ được chú trọng nhiều hơn hình thức pháp lý.

21. Báo cáo theo bộ phận

Bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh khác.

Bộ phận theo khu vực địa lý là một phần có thể xác định riêng biệt tham gia vào quá trình sản xuất hoặc cung cấp sản phẩm, dịch vụ trong phạm vi một môi trường kinh tế cụ thể và có rủi ro và lợi ích kinh tế khác với các bộ phận kinh doanh trong các môi trường kinh tế khác.

Thông tin bộ phận được lập và trình bày phù hợp với chính sách kế toán áp dụng cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN****1. Tiền và các khoản tương đương tiền**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tiền mặt	572.975.912	687.364.123
Tiền gửi ngân hàng không kỳ hạn	54.165.441.570	49.241.185.252
Các khoản tương đương tiền (Tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn gốc không quá 3 tháng)	130.190.029.104	64.449.985.177
Cộng	184.928.446.586	114.378.534.552

2. Các khoản đầu tư tài chính**2a. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn**

Là tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn từ trên 3 tháng đến 12 tháng.

2b. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

	<u>Số cuối năm</u>		<u>Số đầu năm</u>	
	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>	<u>Giá gốc</u>	<u>Dự phòng</u>
Đầu tư vào công ty con	270.622.700.000	5.126.917.089	200.455.880.000	
Công ty TNHH Cảng Hải An ⁽ⁱ⁾	30.000.000.000		30.000.000.000	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An ⁽ⁱⁱ⁾	101.000.000.000		101.000.000.000	
Công ty TNHH Pan Hải An ⁽ⁱⁱⁱ⁾	139.622.700.000	5.126.917.089	69.455.880.000	
Đầu tư vào công ty liên kết	1.200.000.000			
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An ^(iv)	1.200.000.000			
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	866.500		866.500	
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	864.000		864.000	
Công ty Cổ phần MHC	2.500		2.500	
Cộng	271.823.566.500	5.126.917.089	200.456.746.500	

(i) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0101126468 ngày 13 tháng 10 năm 2016 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Cảng Hải An là 30.000.000.000 VND, tương đương 100% vốn điều lệ. Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(ii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp Công ty TNHH Hai thành viên trở lên số 0201655535 ngày 13 tháng 11 năm 2015 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An số tiền 101.000.000.000 VND, tương ứng 50,5% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ theo đăng ký.

(iii) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0201815115 ngày 20 tháng 10 năm 2017, thay đổi lần 2 ngày 21 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hải Phòng cấp, Công ty đầu tư vào Công ty TNHH Pan Hải An 139.622.700.000 VND, tương đương 51% vốn điều lệ. Trong năm Công ty đã góp 70.166.820.000 VND. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

- (iv) Theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0108111428 ngày 27 tháng 12 năm 2017 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp, Công ty đầu tư vào Công ty Cổ phần Giao nhận vận tải Hải An 1.200.000.000 VND, tương đương 40% vốn điều lệ. Tại ngày kết thúc năm tài chính, Công ty đã góp đủ vốn theo đăng ký.

Giá trị hợp lý

Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các khoản đầu tư do chưa có hướng dẫn cụ thể về việc xác định giá trị hợp lý.

Tình hình hoạt động của các công ty con và Công ty liên kết

Công ty TNHH Pan Hải An hiện đã xong giai đoạn đầu tư xây dựng và bắt đầu đi vào hoạt động sản xuất, kinh doanh. Các công ty con khác đang hoạt động kinh doanh bình thường, không có thay đổi lớn so với năm trước. Công ty liên kết bắt đầu hoạt động kinh doanh đầu năm 2018.

Dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con, Công ty liên kết

Tình hình biến động dự phòng cho các khoản đầu tư góp vốn vào Công ty con, Công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Số đầu năm		
Trích lập dự phòng bổ sung	5.126.917.089	
Số cuối năm	5.126.917.089	-

Giao dịch với các công ty con, công ty liên kết

Các giao dịch trọng yếu giữa Công ty với các công ty con, công ty liên kết như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Cảng Hải An		
Cung cấp dịch vụ khai thác cảng cho Công ty con		85.820.761.196
Mua hệ phần mềm cho Công ty con		301.050.000
Công ty con cung cấp dịch vụ		25.711.768.919
Công ty con chia lợi nhuận	5.851.817.501	11.271.090.096
Doanh thu khai thác cảng Công ty con thu hộ	212.163.061.269	
Phí quản lý cảng phải trả cho Công ty con	40.043.445.229	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		
Góp vốn điều lệ vào Công ty con		82.195.480.000
Cung cấp dịch vụ cho Công ty con	47.296.760.302	12.860.634.336
Mua hệ phần mềm cho Công ty con		2.479.760.000
Chi hộ Công ty con trong giai đoạn bàn giao BCC		39.457.247.486
Thu hộ Công ty con trong giai đoạn bàn giao BCC		73.726.499.255
Bàn giao tài sản của BCC cho Công ty con		172.800.000.000
Cho Công ty con vay vốn lưu động		50.000.000.000
Thu tiền lãi cho vay từ Công ty con	912.671.232	915.342.465
Công ty con cung cấp dịch vụ cho Công ty mẹ	13.280.122.500	15.325.209.091
Góp vốn theo hợp đồng BCC cho HACT		90.000.000.000
Thu hồi tiền góp vốn BCC từ HACT	45.000.000.000	
Công ty TNHH Pan Hải An		
Góp vốn vào Công ty con	70.166.820.000	69.455.880.000
Cho Công ty con vay	213.180.000	
Lãi cho vay	1.340.990	

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty con cung cấp dịch vụ cho hoạt động cảng	19.549.714	
Công ty mẹ cung cấp dịch vụ cho Công ty con	244.269.750	
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An		
Chuyển tiền góp vốn cho Công ty liên kết	1.200.000.000	
Cung cấp dịch vụ vận tải đường bộ cho Công ty liên kết	96.854.545	
3. Phải thu ngắn hạn của khách hàng		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Phải thu các bên liên quan	18.451.737.993	10.352.363.386
Công ty TNHH Cảng Hải An	1.201.159.993	8.444.966.195
Công ty TNHH Vận tải container Hải An	16.257.872.689	
Công ty TNHH Pan Hải An	140.728.284	
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	470.290.100	1.634.794.738
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An		223.000.000
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	106.540.000	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương Thức	3.300.000	9.331.990
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng	271.846.927	35.210.463
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh - Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải Đa phương thức		5.060.000
Phải thu các khách hàng khác	11.562.230.214	15.109.087.941
Chi nhánh Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Ngoại thương tại thành phố Hải Phòng		3.158.241.547
Công ty Cổ phần Quốc tế Tico	3.719.043.402	
Các khách hàng khác	7.843.186.812	11.950.846.394
Cộng	30.013.968.207	25.461.451.327
4. Trả trước cho người bán ngắn hạn		
	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Tổng Công ty Bảo đảm An toàn Hàng Hải Miền Bắc	239.222.508	239.222.508
Công ty Cổ phần Tư vấn đầu tư công trình Hàng Hải Việt Nam		205.794.000
Cảng vụ hàng hải Thành phố Hồ Chí Minh	360.533.321	189.789.278
Các nhà cung cấp khác	354.108.633	103.226.207
Cộng	953.864.462	738.031.993
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn		
Số dư đầu năm là khoản cho Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (Công ty con) vay, thời hạn vay 12 tháng. Trong năm, Công ty đã thu hồi lại bằng tiền.		

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**6. Phải thu ngắn hạn/dài hạn khác****6a. Phải thu ngắn hạn khác**

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	11.467.217.565		18.607.810.042	
Công ty TNHH Cảng Hải An – Lợi nhuận phải thu	3.577.464.762		13.060.219.987	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An – Kết quả hoạt động BCC	7.774.988.895		5.547.590.055	
Các khoản chi hộ	114.763.908			
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	71.268.215.286		20.356.344.115	
Lãi tiền gửi dự thu	337.039.158		55.676.895	
Đặt cọc để chuyển nhượng dự án (*)	70.000.000.000		20.000.000.000	
Ký cược, ký quỹ	347.872.836		134.857.220	
Tạm ứng	555.240.156		165.810.000	
Các khoản phải thu ngắn hạn khác	28.063.136			
Cộng	82.735.432.851		38.964.154.157	

(*) Căn cứ Nghị quyết Hội đồng quản trị số 01B10-2017/NQ-HĐQT ngày 05 tháng 12 năm 2017, Công ty đã đặt cọc số tiền 70.000.000.000 VND để tiến tới ký kết hợp đồng nhận chuyển nhượng 90% quyền đầu tư Dự án “Bãi container và dịch vụ cảng” tại xã Phước Hòa, huyện Tân Thành, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

6b. Phải thu dài hạn khác

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Phải thu các bên liên quan	45.000.000.000		90.000.000.000	
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An - Tiền góp vốn hợp tác kinh doanh BCC (*)	45.000.000.000		90.000.000.000	
Phải thu các tổ chức và cá nhân khác	1.713.470.000		1.862.721.143	
Ký cược, ký quỹ	1.713.470.000		1.862.721.143	
Cộng	46.713.470.000		91.862.721.143	

(*) Phải thu Công ty TNHH Vận tải Container Hải An (“Bên kiểm soát”) về vốn hợp tác kinh doanh theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD ngày 18 tháng 4 năm 2017 về hợp tác góp vốn đầu tư, kinh doanh và khai thác đội tàu Container. Các bên cam kết cùng hợp tác góp vốn mua tàu, giao tài sản góp vốn và toàn bộ tài sản dự án cho bên kiểm soát và đồng ý để bên kiểm soát đứng tên đăng ký sở hữu, tổ chức kinh doanh, khai thác cho thuê tàu cho hiệu quả. Các bên cùng phân chia lợi nhuận và gánh chịu mọi tổn thất và rủi ro (nếu có) từ hoạt động kinh doanh, khai thác tàu theo tỷ lệ góp vốn và theo các điều kiện và điều khoản của Hợp đồng và quy định của pháp luật hiện hành. Theo biên bản họp các bên tham gia BCC ngày 23/01/2018, các bên đồng ý bán tàu “HaiAn Fair” với giá bán 8.900.000 USD. Số tiền thu được các bên thống nhất thu lại 50% tiền góp vốn BCC.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Tỷ lệ góp vốn của các bên theo Hợp đồng hợp tác kinh doanh như sau:

	Số tiền (VND)	Tỷ Lệ %
Công ty Cổ phần Vận tải và Xếp dỡ Hải An	45.000.000.000	56,25%
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An	10.000.000.000	12,50%
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	10.000.000.000	12,50%
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	10.000.000.000	12,50%
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	5.000.000.000	6,25%
Cộng	80.000.000.000	100,00%

7. Nợ xấu

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Thời gian quá hạn	Giá gốc Giá trị có thể thu hồi	Thời gian quá hạn	Giá gốc Giá trị có thể thu hồi
Công ty TNHH Vận tải Hưng Thịnh - phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	65.089.486	3 năm	65.089.486
Công ty TNHH Vận tải Thương mại Hoàng Gia - phải thu cung cấp dịch vụ	3 năm	99.744.126	3 năm	99.744.126
Công ty TNHH K.N.V				50.000.000
Cộng		164.833.612		214.833.612

Tình hình biến động dự phòng nợ phải thu khó đòi như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	214.833.612	282.367.112
Hoàn nhập dự phòng	(50.000.000)	(67.533.500)
Số cuối năm	164.833.612	214.833.612

8. Hàng tồn kho

	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên liệu, vật liệu (*)	20.125.311.334		2.671.804.360	
Công cụ, dụng cụ	82.885.455		21.690.909	
Cộng	20.208.196.789		2.693.495.269	

- (*) Ngày 02 tháng 01 năm 2018, Công ty ký lại Hợp đồng thuê quản lý và điều hành khai thác Bến Container Hải An với Công ty TNHH Cảng Hải An. Theo đó, toàn bộ nguyên vật liệu khai thác cảng, Công ty đã nhận lại từ Công ty TNHH Cảng Hải An.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí trả trước ngắn hạn/dài hạn

9a. Chi phí trả trước ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí bảo hiểm	417.214.670	146.361.121
Chi phí sửa chữa		1.776.246.667
Phí đường bộ	120.707.085	121.852.831
Chi phí thuê văn phòng	84.102.200	54.545.452
Chi phí trả trước ngắn hạn khác	4.400.000	
Cộng	626.423.955	2.099.006.071

9b. Chi phí trả trước dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Chi phí sửa chữa thiết bị		26.920.000
Công cụ dụng cụ	424.088.254	2.463.621.878
Bản quyền phần mềm	254.538.894	461.580.558
Cộng	678.627.148	2.952.122.436

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

10. Tài sản cố định hữu hình

	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc và thiết bị	Phương tiện vận tải, truyền dẫn	Thiết bị, dụng cụ quản lý		Tài sản cố định khác	Cộng
Nguyên giá							
Số đầu năm	199.026.384.869	269.417.741.973	17.701.700.239	729.574.546	20.921.370.354	507.796.771.981	
Mua trong năm	3.064.627.046	3.776.500.000	219.948.050.022			223.724.550.022	
Đầu tư XD/CB hoàn thành						3.064.627.046	
Số cuối năm	202.091.011.915	273.194.241.973	237.649.750.261	729.574.546	20.921.370.354	734.585.949.049	
Trong đó:							
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng	1.178.888.126	3.172.619.411	-	75.136.364	-	4.426.643.901	
Chờ thanh lý							
Giá trị hao mòn							
Số đầu năm	93.712.628.450	147.752.335.462	5.137.904.437	176.489.585	2.104.595.352	248.883.953.286	
Khấu hao trong năm	13.137.243.104	28.293.779.371	5.197.275.595	161.339.226	2.103.762.024	48.893.399.320	
Số cuối năm	106.849.871.554	176.046.114.833	10.335.180.032	337.828.811	4.208.357.376	297.777.352.606	
Giá trị còn lại							
Số đầu năm	105.313.756.419	121.665.406.511	12.563.795.802	553.084.961	18.816.775.002	258.912.818.695	
Số cuối năm	95.241.140.361	97.148.127.140	227.314.570.229	391.745.735	16.713.012.978	436.808.596.443	

Trong đó:

Tạm thời chưa sử dụng
Đang chờ thanh lý

Một số tài sản cố định hữu hình có giá trị còn lại theo sổ sách là 274.209.838.265 VND đã được thế chấp để đảm bảo cho các khoản vay của ngân hàng.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**11. Tài sản cố định vô hình**

	Quyền sử dụng đất	Chương trình phần mềm máy tính	Cộng
Nguyên giá			
Số đầu năm	4.945.015.236	81.250.000	5.026.265.236
Mua trong năm		1.515.060.000	1.515.060.000
Số cuối năm	4.945.015.236	1.596.310.000	6.541.325.236
<i>Trong đó:</i>			
Đã khấu hao hết nhưng vẫn còn sử dụng			
Giá trị hao mòn			
Số đầu năm	1.967.645.709	13.541.670	1.981.187.379
Khấu hao trong năm	141.286.152	521.270.004	662.556.156
Số cuối năm	2.108.931.861	534.811.674	2.643.743.535
Giá trị còn lại			
Số đầu năm	2.977.369.527	67.708.330	3.045.077.857
Số cuối năm	2.836.083.375	1.061.498.326	3.897.581.701
<i>Trong đó:</i>			
Tạm thời không sử dụng			
Đang chờ thanh lý			

12. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

	Số đầu năm	Chi phí phát sinh trong năm	Kết chuyển vào TSCĐ trong năm	Kết chuyển vào chi phí	Số cuối năm
Mua sắm tài sản cố định	4.579.687.046	223.724.550.022	(228.304.237.068)		-
Xây dựng cơ bản dở dang	545.454.545			(545.454.545)	-
Cộng	5.125.141.591	223.724.550.022	(228.304.237.068)	(545.454.545)	-

13. Phải trả người bán ngắn hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Phải trả các bên liên quan	1.141.434.751	12.834.728.164
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		12.181.262.955
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	93.164.685	653.465.209
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	1.041.662.731	
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức	6.607.335	
Phải trả các nhà cung cấp khác	12.960.576.114	6.967.999.436
Triton Container International Limited-Colle	2.137.259.433	1.516.247.394
Công ty TNHH MTV Vận tải và Dịch vụ Hàng hải Hải Phòng	1.448.155.460	
Các nhà cung cấp khác	9.375.161.221	5.451.752.042
Cộng	14.102.010.865	19.802.727.600

Công ty không có nợ phải trả người bán quá hạn chưa thanh toán.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**14. Người mua trả tiền trước ngắn hạn**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
<i>Trả trước của các bên liên quan</i>	-	3.000.000
Công ty Cổ phần Hải Minh		3.000.000
<i>Trả trước của các khách hàng khác</i>	-	659.466.694
Công ty TNHH Giao nhận Vận tải Phúc Tín		417.380.000
Các khách hàng khác		242.086.694
Cộng	-	662.466.694

15. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

		<u>Số đầu năm</u>			<u>Số phát sinh trong năm</u>			<u>Số cuối năm</u>	
		<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>		<u>Số phải nộp</u>	<u>Số đã thực nộp</u>	<u>Giảm khác</u>	<u>Phải nộp</u>	<u>Phải thu</u>
Thuế GTGT hàng bán nội địa	1.966.290.774				7.378.989.834	(9.345.280.608)		-	
Thuế GTGT hàng nhập khẩu					22.059.106.847	(22.059.106.847)		-	
Thuế xuất, nhập khẩu			3.155.400		123.052.047	(123.052.047)	(3.155.400)	-	
Thuế thu nhập doanh nghiệp	4.925.606.078				8.801.614.684	(13.168.518.518)		558.702.244	
Thuế thu nhập cá nhân	1.264.565.805				3.515.671.487	(3.126.920.280)		1.653.317.012	
Tiền thuê đất					1.240.166.947	(1.240.166.947)		-	
Các loại thuế khác					106.667.600	(106.667.600)		-	
Cộng	8.156.462.657	3.155.400			43.225.269.446	(49.169.712.847)	(3.155.400)	2.212.019.256	-

Thuế giá trị gia tăng

Công ty nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp khấu trừ. Thuế suất thuế giá trị gia tăng như sau:

Xếp dỡ cho các tàu nước ngoài, cước biển, cước tàu chạy nước ngoài	0%
Cung cấp nước ngọt	5%
Các hoạt động vận tải, xếp dỡ khác	10%

Thuế xuất, nhập khẩu

Công ty kê khai và nộp theo thông báo của Hải quan.

Thuế thu nhập doanh nghiệp

Hoạt động khai thác cảng của Công ty được hưởng thuế suất ưu đãi 10% trong thời hạn mười lăm năm (15 năm) từ năm đầu doanh nghiệp có doanh thu từ hoạt động được hưởng ưu đãi thuế (năm 2011) theo Điểm 3 phần B, điểm 1.3 và điểm 6 mục II phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008.

Thời hạn ưu đãi: Miễn thuế TNDN 04 năm, giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo kể từ năm 2011 theo Điểm 1.3 Mục III Phần H Thông tư 130/2008/TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 26 tháng 12 năm 2008

Thu nhập từ các hoạt động khác phải nộp thuế thu nhập doanh nghiệp với thuế suất 20%.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp trong năm được dự tính như sau:

	Năm nay	Năm trước
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	117.491.484.410	154.067.652.074
Các khoản điều chỉnh tăng, giảm lợi nhuận kế toán để xác định lợi nhuận chịu thuế thu nhập doanh nghiệp:	223.516.947	1.303.085.163
- Các khoản điều chỉnh tăng	223.516.947	1.303.085.163
- Các khoản điều chỉnh giảm		
Thu nhập chịu thuế	117.715.001.357	155.370.737.237
Thu nhập được miễn thuế	(5.851.817.501)	(11.271.174.096)
Lỗi các năm trước được chuyển		
Thu nhập tính thuế	111.863.183.856	144.099.563.141
Trong đó:		
- Hoạt động khai thác cảng được ưu đãi	58.356.170.968	91.607.406.177
- Hoạt động khai thác cảng không được ưu đãi	27.209.044.827	25.905.603.996
- Hoạt động khai thác tàu	26.297.968.061	26.586.552.968
Thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp	20%	20%
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp theo thuế suất phổ thông	22.372.636.771	28.819.912.628
Thuế thu nhập doanh nghiệp chênh lệch do áp dụng thuế suất khác thuế suất phổ thông	(5.835.617.097)	(9.160.740.618)
Thuế thu nhập doanh nghiệp được miễn, giảm	(2.917.808.548)	(4.580.370.309)
Thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	13.619.211.126	15.078.801.701
Điều chỉnh thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của các năm trước	142.912.440	1.094.848.496
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	13.762.123.566	16.173.650.197
Thuế TNDN các bên hợp tác kinh doanh nộp hộ	(5.029.517.976)	(1.386.897.513)
Thuế TNDN phải nộp hộ các bên hợp tác kinh doanh	69.009.094	4.333.701.890
Tổng thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp	8.801.614.684	19.120.454.574

Việc xác định thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp của Công ty được căn cứ vào các quy định hiện hành về thuế. Tuy nhiên, những quy định này thay đổi theo từng thời kỳ và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau. Do vậy số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể sẽ thay đổi khi cơ quan thuế kiểm tra.

Tiền thuê đất

Thuế nhà đất được nộp theo thông báo của cơ quan thuế.

Các loại thuế khác

Công ty kê khai và nộp theo quy định.

16. Chi phí phải trả ngắn hạn

Là chi phí lãi vay phải trả

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**17. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn**

Là doanh thu nhận trước tiền cho thuê tàu năm 2019

18. Phải trả ngắn hạn khác

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Phải trả các bên liên quan</i>	<i>470.334.400</i>	<i>15.315.794.257</i>
Công ty Cổ phần Transimex - lãi hợp tác kinh doanh	100.276.373	6.254.359.714
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa Phương thức - lãi hợp tác kinh doanh	75.220.439	4.691.590.569
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An - lãi hợp tác kinh doanh	44.163.714	2.754.544.774
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs - lãi hợp tác kinh doanh	25.898.150	1.615.299.200
Công ty TNHH Vận tải Container Hải An- Tiền chi hộ	224.775.724	
<i>Phải trả các đơn vị và cá nhân khác</i>	<i>26.531.763.736</i>	<i>39.632.783.992</i>
Công ty Cổ phần MHC - lãi hợp tác kinh doanh	30.477.701	1.900.931.375
SM Line Corporation - Các khoản thu hộ	25.575.794.806	36.338.550.216
Kinh phí công đoàn	103.881.098	17.059.500
Bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp	39.936.520	7.777.474
Cổ tức phải trả	418.950.000	418.950.000
Thuế vãng lai phải nộp	317.832.237	
Các khoản phải trả ngắn hạn khác	44.891.374	949.515.427
Cộng	<u>27.002.098.136</u>	<u>54.948.578.249</u>

19. Vay ngắn hạn/dài hạn**19a. Vay ngắn hạn**

	Số cuối năm	Số đầu năm
<i>Vay ngắn hạn</i>	<i>5.049.365.476</i>	<i>3.757.962.845</i>
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ⁽ⁱ⁾	5.049.365.476	3.757.962.845
<i>Vay dài hạn đến hạn trả (xem thuyết minh số V.19b)</i>	<i>29.526.370.010</i>	<i>16.141.443.260</i>
Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng	25.489.271.390	12.188.577.500
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1	4.037.098.620	3.952.865.760
Cộng	<u>34.575.735.486</u>	<u>19.899.406.105</u>

Công ty có khả năng trả được các khoản vay ngắn hạn.

- (i) Khoản vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Chi nhánh Sở giao dịch 1 để thanh toán tiền mua dầu và công nợ với thời hạn vay 3 tháng. Khoản vay này không có tài sản đảm bảo.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay ngắn hạn trong năm như sau:

	Vay ngắn hạn	Vay dài hạn đến hạn trả	Cộng
Số đầu năm	3.757.962.845	16.141.443.260	19.899.406.105
Số tiền vay phát sinh trong năm	29.777.036.235		29.777.036.235
Số kết chuyển từ vay và nợ dài hạn		29.526.370.010	29.526.370.010
Chênh lệch tỷ giá phát sinh		156.187.575	156.187.575
Số tiền vay đã trả trong năm	(28.485.633.604)	(16.297.630.835)	(44.783.264.439)
Số cuối năm	5.049.365.476	29.526.370.010	34.575.735.486

19b. Vay dài hạn

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam - Chi nhánh Hải Phòng ⁽ⁱ⁾	90.584.153.740	9.329.822.390
Ngân hàng TMCP Quân đội – Sở giao dịch 1 ⁽ⁱⁱ⁾	6.531.600.928	10.348.186.780
Cộng	97.115.754.668	19.678.009.170

Công ty có khả năng trả được các khoản vay dài hạn.

(i) Vay Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Hải Phòng theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA02/2014/VCB-HA ngày 11 tháng 04 năm 2014 để mua 01 cần trục chân đế Kirov Ardelt GMBH, thời hạn vay 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng tài sản hình thành sau đầu tư.
- Hợp đồng tín dụng trung hạn số DA/2014/VCB-HA ngày 20 tháng 01 năm 2014 để thanh toán tiền mua 2 xe nâng PPM Terex với lãi suất được điều chỉnh 3 tháng/lần, thời gian trả nợ gốc 54 tháng, thời gian ân hạn 6 tháng. Khoản vay được bảo đảm bởi tài sản hình thành sau đầu tư.
- Hợp đồng tín dụng số 2016/DA/HĐTD/VCB-HA ngày 06 tháng 9 năm 2016 để đầu tư hệ thống 10 xe chở Container, thời hạn cho vay là 48 tháng kể từ ngày giải ngân đầu tiên, không ân hạn. Khoản vay được bảo đảm bằng toàn bộ tài sản hình thành sau đầu tư.
- Hợp đồng tín dụng số 01/2018/VCB-HAIAN ngày 15/10/2018, mục đích vay tài trợ cho việc thực hiện Dự án đầu tư tàu container Sinar Brani, thời hạn cho vay là 60 tháng (5 năm) kể từ ngày tiếp theo của ngày giải ngân vốn vay lần đầu tiên, thời gian ân hạn 6 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân vốn vay đầu tiên nhưng không quá 3 tháng kể từ ngày có nguồn thu từ việc vận hành/thuê tàu, thời hạn trả nợ là 19 kỳ (mỗi kỳ 3 tháng), kỳ trả nợ gốc đầu tiên sau khi hết thời gian ân hạn, lãi vay trả 3 tháng/ lần, lãi suất cho vay năm đầu tiên là 5%, từ năm thứ hai trở đi lãi suất bằng lãi suất Libor kỳ hạn 6 tháng + 3,2%/ năm. Khoản vay được đảm bảo bằng tàu Hải An Link.

(iii) Vay Ngân hàng TMCP Quân Đội - Sở giao dịch 1 theo các hợp đồng sau:

- Hợp đồng cấp tín dụng số 66755.15.002.2486868.TD ngày 25 tháng 10 năm 2015 để thanh toán LC nhập khẩu 2 máy nâng container trục xoay với lãi suất cho vay xác định bằng lãi suất tiết kiệm dân cư USD kỳ hạn 12 tháng cộng biên độ 2%/năm, thời hạn vay 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng máy móc thiết bị hình thành sau đầu tư.
- Hợp đồng cấp tín dụng số 88928.16.002.2486868.TD ngày 07 tháng 12 năm 2015 để bổ sung nhu cầu vốn trung hạn để nhập container với lãi suất được quy định tại văn bản nhận nợ, thời hạn vay tối đa 60 tháng. Khoản vay được bảo đảm bằng các tài sản là 400 container các loại của Công ty.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TÀI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Kỳ hạn thanh toán các khoản vay dài hạn như sau:

	Số cuối năm	Số đầu năm
Từ 1 năm trở xuống	29.526.370.010	16.141.443.260
Trên 1 năm đến 5 năm	97.115.754.668	19.678.009.170
Trên 5 năm		
Cộng	126.642.124.678	35.819.452.430

Chi tiết số phát sinh về các khoản vay dài hạn như sau:

	Năm nay	Năm trước
Số đầu năm	19.678.009.170	108.841.311.351
Số tiền vay phát sinh	107.036.825.000	
Kết chuyển sang vay và nợ ngắn hạn	(29.526.370.010)	(33.299.643.871)
Giảm do chuyển đổi BCC		(55.797.638.586)
CLTG do đánh giá lại số dư khoản vay có gốc ngoại tệ cuối năm	(72.709.492)	(66.019.724)
Số cuối năm	97.115.754.668	19.678.009.170

20. Quỹ khen thưởng, phúc lợi

	Số đầu năm	Tăng do trích lập từ lợi nhuận	Chi quỹ trong năm	Số cuối năm
Quỹ khen thưởng	10.410.013.213	5.515.000.000	(1.461.795.000)	14.463.218.213
Quỹ thưởng Ban điều hành công ty	6.572.344.434	4.135.000.000	(6.075.900.000)	4.631.444.434
Cộng	16.982.357.647	9.650.000.000	(7.537.695.000)	19.094.662.647

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

21. Vốn chủ sở hữu

21a. Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu

	Vốn góp của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Cổ phiếu quỹ	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Cộng
Số đầu năm trước	231.962.320.000	58.788.380.922	(10.359.064.178)	131.730.070.809	143.019.479.771	555.141.187.324
Trả cổ tức bằng cổ phiếu	113.115.860.000	(50.000.000)	-	-	(113.115.860.000)	(50.000.000)
Mua lại cổ phiếu đã phát hành	-	-	(4.561.855.500)	-	-	(4.561.855.500)
Lợi nhuận trong năm trước	-	-	-	-	137.894.001.877	137.894.001.877
Trích lập các quỹ	-	-	-	20.334.000.000	(29.823.000.000)	(9.489.000.000)
Tạm ứng cổ tức năm 2017	-	-	-	-	(33.934.765.000)	(33.934.765.000)
Số dư cuối năm trước	345.078.180.000	58.738.380.922	(14.920.919.678)	152.064.070.809	104.039.856.648	644.999.568.701
Số dư đầu năm nay	345.078.180.000	58.738.380.922	(14.920.919.678)	152.064.070.809	104.039.856.648	644.999.568.701
Phát hành cổ phiếu thu bằng tiền (*)	142.749.330.000	56.868.232.000	-	-	-	199.617.562.000
Lợi nhuận trong năm nay	-	-	-	-	103.729.360.844	103.729.360.844
Trích lập các quỹ	-	-	-	27.500.000.000	(37.150.000.000)	(9.650.000.000)
Chia cổ tức năm 2017	-	-	-	-	(33.934.765.000)	(33.934.765.000)
Số dư cuối năm nay	487.827.510.000	115.606.612.922	(14.920.919.678)	179.564.070.809	136.684.452.492	904.761.726.545

(*) Thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên ngày 30 tháng 3 năm 2017, ngày 16/4/2018, Công ty đã thực hiện chào bán 16.967.382 cổ phần ra công chúng với giá chào bán 14.000 VND/Cổ phần. Mục đích huy động để thực hiện Dự án xây dựng kho bãi container tại Khu công nghiệp Nam Đình Vũ, Hải Phòng, trị giá 212,6 tỷ và bổ sung vốn lưu động 24,943 tỷ.

Kết thúc đợt chào bán, Công ty đã phát hành được 14.274.933 cổ phần, tương đương 199.617.562.000 VND.

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾ DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)**21b. Cổ phiếu**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	48.782.751	34.507.818
Số lượng cổ phiếu đã phát hành	48.782.751	34.507.818
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.782.751	34.507.818
Số lượng cổ phiếu được mua lại	573.053	573.053
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	573.053	573.053
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	48.209.698	33.934.765
- <i>Cổ phiếu phổ thông</i>	48.209.698	33.934.765

Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND.

21c. Phân phối lợi nhuận

Trong năm Công ty đã phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội cổ đông thường niên năm 2018 số 0206-2018/NQ-ĐHĐCĐ ngày 29 tháng 6 năm 2018 như sau:

	VND
Chia cổ tức cho các cổ đông	: 67.869.530.000
<i>Trong đó:</i>	
<i>Số đã tạm ứng năm 2017</i>	: 33.934.765.000
<i>Số phải thanh toán năm 2018</i>	: 33.934.765.000
Trích quỹ đầu tư phát triển	: 27.500.000.000
Trích quỹ Ban điều hành	: 4.135.000.000
Trích quỹ khen thưởng, phúc lợi	: 5.515.000.000

22. Các khoản mục ngoài Bảng cân đối kế toán**Ngoại tệ các loại**

	<u>Số cuối năm</u>	<u>Số đầu năm</u>
Dollar Mỹ (USD)	642.545,22	744.774,65
Euro (EUR)	40,54	40,54

VI. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH**1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ****1a. Tổng doanh thu**

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Doanh thu hoạt động khai thác cảng	266.816.519.707	174.039.305.608
Doanh thu hoạt động khai thác tàu	129.266.602.641	233.549.125.466
<i>Trong đó:</i>		
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD</i>		158.868.023.668
<i>Doanh thu từ hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD</i>	118.867.336.490	74.681.101.798
Doanh thu khai thác tàu Hải An Link	10.399.266.151	
Doanh thu hoạt động khác	83.610.224.447	43.954.267.424
Cộng	479.693.346.795	451.542.698.498

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. Doanh thu cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan

Ngoài các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các công ty con được trình bày ở thuyết minh số V.2c, Công ty còn phát sinh các giao dịch về cung cấp dịch vụ khai thác tàu, khai thác cảng và cho thuê tài sản cho các bên liên quan không phải là công ty con như sau:

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	425.936.454	12.599.844.680
Công ty Cổ phần Dịch vụ tổng hợp Hải An	1.034.930.353	
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs		681.363.625
Chi nhánh Công ty Cổ phần Hàng hải Macs tại Hải Phòng	76.041.056	34.636.363
Công ty Cổ Phần Hải Minh		152.909.088
Công ty Cổ phần Transimex		4.265.999.963
Chi nhánh Công ty Cổ phần Transimex tại Hà Nội		175.625.454
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	56.494.250	325.275.148
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức tại Hải Phòng	2.131.722.886	4.572.279.529
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh	8.600.000	579.509.092

2. Giá vốn hàng bán

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Giá vốn của hoạt động cảng	184.600.308.472	61.579.194.032
Giá vốn của hoạt động tàu	117.526.969.213	193.816.554.513
Trong đó:		
Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 36/HĐHTKD		127.915.599.446
Giá vốn hợp đồng hợp tác kinh doanh số 48/HĐHTKD	108.201.348.121	65.900.955.067
Giá vốn khai thác tàu Hải An Link	9.325.621.092	
Giá vốn dịch vụ khác	58.940.397.965	35.713.704.353
Cộng	361.067.675.650	291.109.452.898

3. Doanh thu hoạt động tài chính

	<u>Năm nay</u>	<u>Năm trước</u>
Lãi tiền gửi ngân hàng	7.145.363.093	6.059.746.055
Lãi tiền cho vay	914.012.222	1.877.455.086
Cổ tức, lợi nhuận được chia	5.851.818.001	11.271.174.096
Lãi chênh lệch tỷ giá phát sinh	1.196.718.629	644.378.691
Lãi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	458.207.163	162.729.752
Cộng	15.566.119.108	20.015.483.680

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

4. Chi phí tài chính

	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3.861.404.237	4.464.105.033
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư dài hạn	5.126.917.089	-
Lỗi chênh lệch tỷ giá phát sinh	622.572.030	293.876.201
Lỗi chênh lệch tỷ giá do đánh giá lại các khoản mục tiền tệ có gốc ngoại tệ	242.226.926	117.213.370
Cộng	9.853.120.282	4.875.194.604

5. Chi phí quản lý doanh nghiệp

	Năm nay	Năm trước
Chi phí cho nhân viên	11.883.351.337	8.981.470.322
Chi phí vật liệu quản lý	647.891.452	475.162.630
Chi phí đồ dùng văn phòng	27.211.181	110.884.727
Chi phí khấu hao tài sản cố định	1.835.887.349	824.058.124
Thuế, phí và lệ phí	116.054.000	23.402.850
Dự phòng/(Hoàn nhập) dự phòng phải thu khó đòi		(47.533.500)
Chi phí dịch vụ mua ngoài	3.416.642.474	2.773.124.861
Các chi phí khác	6.022.450.641	8.956.353.926
Cộng	23.949.488.434	22.096.923.940

6. Thu nhập khác

	Năm nay	Năm trước
BCC chia lãi thanh lý tài sản cố định	15.096.884.894	
Tiền bồi thường	1.423.331.951	1.500.127.747
Xử lý công nợ	778.627.435	
Thu nhập khác	68.200.494	22.943.182
Cộng	17.367.044.774	1.523.070.929

7. Chi phí khác

	Năm nay	Năm trước
Thuế bị phạt, bị truy thu	78.445.447	466.623.895
Chi phí bán hàng	-	
Bồi thường tổn thất	88.041.098	445.106.274
Xử lý công nợ	21.770.000	
Chi phí khác	76.485.356	20.299.422
Cộng	264.741.901	932.029.591

8. Lãi trên cổ phiếu

Thông tin về lãi trên cổ phiếu được trình bày trên Báo cáo tài chính hợp nhất

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

9. Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	67.598.638.090	72.555.284.292
Chi phí nhân công	30.026.886.466	29.884.606.681
Chi phí khấu hao tài sản cố định	55.896.962.460	59.567.597.999
Chi phí dịch vụ mua ngoài	172.040.425.615	100.813.061.802
Chi phí khác	54.546.440.688	50.385.826.064
Cộng	380.109.353.319	313.206.376.838

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ

1. Các giao dịch không bằng tiền

Trong năm Công ty phát sinh các giao dịch không bằng tiền như sau:

	Năm nay	Năm trước
Bù trừ tiền thu thanh lý tài sản của BCC với tiền phải trả về cung cấp dịch vụ	15.096.884.894	
Trả cổ tức bằng cổ phiếu		113.115.860.000
Góp vốn bằng tài sản hợp tác kinh doanh vào Công ty TNHH Vận tải Container Hải An		82.195.480.000
Góp vốn bằng hợp đồng thuê đất vào Công ty TNHH Pan Hải An		25.883.218.900
Cộng	15.096.884.894	221.194.558.900

VIII. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC

1. Giao dịch và số dư với các bên liên quan

Các bên liên quan với Công ty bao gồm: các thành viên quản lý chủ chốt, các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt và các bên liên quan khác.

1a. Giao dịch và số dư với các thành viên quản lý chủ chốt và các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt

Các thành viên quản lý chủ chốt gồm: các thành viên Hội đồng quản trị và các thành viên Ban điều hành (Ban Tổng Giám đốc). Các cá nhân có liên quan với các thành viên quản lý chủ chốt là các thành viên mật thiết trong gia đình các thành viên quản lý chủ chốt.

Thu nhập của các thành viên quản lý chủ chốt

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	3.934.618.545	4.408.032.170
Phụ cấp	982.000.000	540.000.000
Tiền thưởng	2.002.000.000	
Cộng	6.918.618.545	4.948.032.170

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

1b. *Giao dịch và số dư với các bên liên quan khác*

Các bên liên quan khác với Công ty gồm:

Bên liên quan khác	Mối quan hệ
Công ty TNHH Cảng Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Vận tải biển Container Hải An	Công ty con
Công ty TNHH Pan Hải An	Công ty con
Công ty Cổ phần Giao nhận Vận tải Hải An	Công ty liên kết
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An	Công ty liên kết của Công ty con
Công ty Cổ phần Transimex	Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà	Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải	Cổ đông lớn/cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hải Minh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý vận tải đa phương thức	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH "K" Line Logistic (Việt Nam) Ltd.	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Vina	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Đầu tư Toàn Việt	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty Cổ phần Vinafreight	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty TNHH Thương mại và Dịch vụ An Phúc Thịnh	Cùng thành viên quản lý chủ chốt
Công ty liên doanh Vận tải Công nghệ cao (Transvina)	Cùng thành viên quản lý chủ chốt

Giao dịch với các bên liên quan khác

Ngoài các giao dịch phát sinh với các công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số V.2c cũng như các giao dịch cung cấp dịch vụ cho các bên liên quan khác không phải là công ty con đã được trình bày ở thuyết minh số VI.1b, Công ty còn phát sinh các giao dịch khác với các bên liên quan khác như sau:

	Năm nay	Năm trước
Công ty TNHH Đại lý và Tiếp vận Hải An (HAAL)		
Mua hộ phần mềm cho HAAL		223.000.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu của HAAL		13.713.022.482
Công ty Cổ phần Dịch vụ Tổng hợp Hải An (HAGS)		
Mua hộ phần mềm cho HAGS		223.000.000
Sử dụng dịch vụ của HAGS	8.115.170.158	6.644.163.635
Công ty Cổ phần Hàng Hải Macs (Macs)		
Trả cổ tức	1.546.875.000	1.546.875.000
Công ty Cổ phần Hải Minh		
Trả cổ tức		412.500.000
Công ty Cổ phần Transimex		
Trả cổ tức	4.414.385.000	6.836.235.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu		574.105.453
Sử dụng dịch vụ khác		29.840.909

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Đầu tư và Vận tải Hải Hà		
Trả cổ tức	3.045.000.000	3.045.000.000
Chi phí thuê văn phòng	2.404.410.912	1.689.183.600
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu		876.070.000
Sử dụng dịch vụ khai thác dịch vụ đại lý		360.900.602
Sử dụng dịch vụ khác		163.718.225
Công ty Cổ phần Cung ứng và Dịch vụ Kỹ thuật Hàng hải		
Trả cổ tức	1.242.811.000	1.740.601.000
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu		37.352.000
Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức		
Trả cổ tức	300.330.000	300.330.000
Phải trả phí làm thủ tục hải quan	5.839.660	
Chi nhánh Công ty TNHH Vận tải và Đại lý Vận tải Đa phương thức tại Hải Phòng		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu		297.600.000
Chi nhánh Công ty TNHH vận tải và đại lý vận tải đa phương thức tại TP. Hồ Chí Minh		
Sử dụng dịch vụ khai thác tàu		1.310.420.909
Công ty Cổ phần Hàng Hải Nam Dương		
Trả cổ tức		1.300.320.000
Công nợ với các bên liên quan khác		
Công nợ với các bên liên quan khác được trình bày tại các thuyết minh số V.3, V.5, V.6, V.13, V.14 và V.18.		

2. Thông tin về bộ phận

Thông tin bộ phận được trình bày theo lĩnh vực kinh doanh và khu vực địa lý. Báo cáo bộ phận chính yếu là theo lĩnh vực kinh doanh dựa trên cơ cấu tổ chức và quản lý nội bộ và hệ thống Báo cáo tài chính nội bộ của Công ty.

2a. Thông tin về lĩnh vực kinh doanh

Công ty có các lĩnh vực kinh doanh chính sau:

- Lĩnh vực 01: Hoạt động khai thác cảng.
- Lĩnh vực 02: Hoạt động khai thác tàu.
- Lĩnh vực 03: Hoạt động khác (gồm: vận tải đường bộ, dịch vụ đại lý, cho thuê tài sản...)

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

Thông tin về kết quả kinh doanh, tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác và giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Năm nay				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	266.816.519.707	129.266.602.641	83.610.224.447	479.693.346.795
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				-
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	266.816.519.707	129.266.602.641	83.610.224.447	479.693.346.795
Kết quả kinh doanh theo bộ phận (*)	82.216.211.235	11.739.633.428	24.669.826.482	118.625.671.145
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(23.949.488.434)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				94.676.182.711
Doanh thu hoạt động tài chính				15.566.119.108
Chi phí tài chính				(9.853.120.282)
Thu nhập khác				17.367.044.774
Chi phí khác				(264.741.901)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(13.762.123.566)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				103.729.360.844
Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác	5.291.560.000	219.948.050.022	3.064.627.046	228.304.237.068
Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn (**)	45.160.453.888	2.066.457.032	4.602.539.844	51.829.450.764
Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)				
Năm trước				
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ ra bên ngoài	174.039.305.608	233.549.125.466	43.954.267.424	451.542.698.498
Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ giữa các bộ phận				
Tổng doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	174.039.305.608	233.549.125.466	43.954.267.424	451.542.698.498
Kết quả kinh doanh theo bộ phận (*)	112.460.111.576	39.732.570.953	8.240.563.071	160.433.245.600
Các chi phí không phân bổ theo bộ phận				(22.096.923.940)
Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh				138.336.321.660
Doanh thu hoạt động tài chính				20.015.483.680
Chi phí tài chính				(4.875.194.604)
Thu nhập khác				1.523.070.929
Chi phí khác				(932.029.591)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành				(16.173.650.197)
Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp				137.894.001.877

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
<i>Tổng chi phí đã phát sinh để mua tài sản cố định và các tài sản dài hạn khác</i>	<i>12.587.161.046</i>	<i>613.977.717</i>	<i>723.017.224</i>	<i>13.924.155.987</i>
<i>Tổng chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn ^(**)</i>	<i>44.003.538.227</i>	<i>22.487.443.279</i>	<i>4.870.411.656</i>	<i>71.361.393.162</i>
<i>Tổng giá trị các khoản chi phí lớn không bằng tiền (trừ chi phí khấu hao và phân bổ chi phí trả trước dài hạn)</i>				

(*) Doanh thu hoạt động khai thác cảng tăng lên do năm 2018, Công ty ký lại Hợp đồng thuê quản lý và điều hành khai thác Bến Container Hải An với Công ty TNHH Cảng Hải An. Theo đó Công ty TNHH Cảng Hải An tổ chức quản lý và điều hành khai thác Bến Container Hải An, phát hành hóa đơn thu cước và các loại phí liên quan đến việc cung ứng dịch vụ khai thác Bến Container Hải An. Cuối mỗi tháng Công ty phát hành hóa đơn thu lại các khoản mà Công ty TNHH Cảng Hải An thu hộ.

(**) Doanh thu và Chi phí khấu hao hoạt động khai thác tàu giảm do tháng 7 năm 2017 Công ty đã bàn giao đội tàu của hoạt động BCC cho Công ty TNHH Vận tải Container Hải An.

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

	Hoạt động khai thác cảng	Hoạt động khai thác tàu	Các lĩnh vực khác	Cộng
Số cuối năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	523.876.093.037	272.602.900.115	48.967.401.158	845.446.394.310
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				262.611.548.974
Tổng tài sản				1.108.057.943.284
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	24.075.453.939	108.224.961.220	13.769.122.237	146.069.537.396
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				57.226.679.343
Tổng nợ phải trả				203.296.216.739
Số đầu năm				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	269.495.527.060	2.610.737.445	28.706.047.122	300.812.311.627
Tài sản phân bổ cho bộ phận				
Các tài sản không phân bổ theo bộ phận				490.665.311.752
Tổng tài sản				791.477.623.379
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	61.725.706.773	772.692.557	52.581.389.399	115.079.788.729
Nợ phải trả phân bổ cho bộ phận				
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				31.398.265.949
Tổng nợ phải trả				146.478.054.678

CÔNG TY CỔ PHẦN VẬN TẢI VÀ XẾP DỠ HẢI AN

Địa chỉ: Tầng 7, số 45 Triệu Việt Vương, phường Bùi Thị Xuân, quận Hai Bà Trưng, thành phố Hà Nội

BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2018

Bản thuyết minh Báo cáo tài chính (tiếp theo)

2b. Thông tin về khu vực địa lý

Hoạt động của Công ty chủ yếu chỉ diễn ra trên lãnh thổ Việt Nam.

3. Sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc năm tài chính yêu cầu phải điều chỉnh số liệu hoặc công bố trên Báo cáo tài chính.

Người lập biểu



Trần Thị Thanh Hảo

Kế toán trưởng



Phạm Thị Hồng Nhung

Lập, ngày 07 tháng 3 năm 2019

Tổng Giám đốc



Vũ Thanh Hải